TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2019/HSST
Ngày: 17/01/2019

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh – Bí thư đoàn thanh niên huyện Trực Ninh.

Ông Nguyễn Văn Doanh – Bị thư đoàn thanh niên xã Trực Cường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/HSST – QĐ ngày 04/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1990; trú tại: TDP N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị G - Sinh năm: 1958; Gia đình có 4 anh chị em, T là thứ 4; Vợ : Đỗ Thị N - Sinh năm: 1993; Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2. Họ và tên: **Trần Văn N** - Sinh năm: 1996; Trú tại: TDP L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa:9/12; Bố đẻ: Trần Văn Ng - Sinh năm: 1972; Mẹ đẻ: Đỗ Thị M - Sinh năm: 1973; Gia đình có 3 anh em, N là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Họ và tên: **Ninh Thanh B** - Sinh năm: 18/9/2001; Trú tại: TDP L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: Hiện đang là học sinh lớp 12; Bố đẻ: Ninh Quốc T - Sinh năm: 1973; Mẹ đẻ: Trần Thị H - Sinh năm: 1977; Gia đình có 6 anh em, B là thứ 3; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4. Họ và tên: **Trần Hoàng S** - Sinh năm: 09/8/2001; Trú tại: TDP N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn L - Sinh năm: 1975; Mẹ đẻ: Trần Thị M - Sinh năm: 1981; Gia đình có 3 anh em, S là thứ nhất; Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5. Họ và tên: **Trần Ngọc H** - Sinh năm: 1999; Trú tại: TDP N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Trần Văn T - Sinh năm: 1970; Mẹ đẻ: Đỗ Thị M - Sinh năm: 1977.Gia đình có 5 chị em, H là thứ 2. Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6. Họ và tên: **Trần Văn Th** - Sinh năm: 1990

Trú tại: TDP L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn T - Sinh năm: 1968; Mẹ đẻ: Trần Thị L - Sinh năm: 1970; Vợ: Trần Thị T - Sinh năm: 1994; Có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

7. Họ và tên: **Trần Hữu L** - Sinh năm: 28/6/2001; Trú tại: TDP N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: Hiện đang là học sinh lớp 12; Bố đẻ: Trần Văn Đ - Sinh năm: 1978; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1980; Gia đình có 3 anh em, L là thứ nhất; Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Tăng Đức L1 – sinh năm 1994. Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Anh Ngô Bá Q – Sinh năm 1994. Trú tại: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi:

- Bà Trần Thị Thắm – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. Bào chữa cho bị cáo Ninh Thanh B.

- Bà Lâm Thị Mọc – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. Bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng S.

- Bà Đặng Thị Anh Thư – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. Bào chữa cho bị cáo Trần Hữu L.

Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 13/2/2018 Tăng Đức L1, Tăng Thanh D, Tăng Minh Đ, Phạm Quốc Đ, Nguyễn Trung K; Lưu Ngọc Q, Tăng Anh K, Hoàng Văn G, Vũ Văn Đ đều ở xã T, huyện T và Ngô Bá Q ở xã T, huyện T đến quán Karaoke X của gia đình anh Nguyễn Tuấn Đ ở TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định, hát Karaoke tại phòng 302. Cũng trong thời gian này có Trần Hữu L; Trần Văn Q; Trần Văn Th; Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn T; Đỗ Thị T; Đỗ Thị H; Trần Văn H; Trần Văn S; Trần Hữu L; Ninh Thanh B; Ninh Văn V; Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn N; Ninh Văn K; Nguyễn Văn H đều ở thôn P, thị trấn C đến hát Karaoke tại phòng 301.

Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, trong quá trình hát Karaoke L đi lên nhà vệ sinh trên tầng 3 của quán. Thấy nhà vệ sinh khóa chốt cửa bên trong, L chửi: "Đ.mẹ thằng nào trong đấy". Lúc này L1 đang đi vệ sinh bên trong mở cửa đi ra, gặp L, L1 nói: "Có việc gì đấy em". L chửi: "Đ.mẹ mày sao lại đóng cửa". L1 trả lời: "Đi đái không đóng cửa chả lẽ mở cửa". L chửi và đe dọa L1: "Đ.mẹ mày thích đánh nhau à" và lao đến túm cổ áo L1. L1 nói: "Thôi ngày Tết rượu bia hết rồi có gì bỏ qua". L không nói gì thì L1 đi về phòng hát của mình. L1 bảo cả nhóm nghỉ hát đi về và xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng. Trong khi đợi thanh toán tiền, L1 kể cho cả nhóm nghe về việc xô xát với L trong nhà vệ sinh lúc trước. Sau khi thanh toán xong nhóm của L1 yêu cầu anh Đ1 (là chủ quán) lên gọi L xuống để nói chuyện nhưng anh Đ1 không đồng ý. Sau đó cả nhóm của L1 lấy xe máy ra đứng trước cửa quán đợi nhóm của L ra để đánh nhau. Ngay lúc đó Ninh Văn V; Trần Văn N; Nguyễn Văn C đều ở thị trấn C, huyện T, cùng với những người bạn là Trần Văn Đ, Trần Văn T, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K đến và vào phòng 302 quán Karaoke X hát. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày chị T và nhóm bạn ra về xuống lán xe dưới tầng 1 để lấy xe về thì gặp nhóm của L1 đứng ở ngoài đường. Thấy nhóm của chị T đi xuống lấy xe, D và L1 đi lại nói: "Vừa nãy ai nói gì thì nói đi". S nói: "Khi nãy bọn em say quá, các anh thông cảm". Một người trong nhóm T (không xác định được là ai) chửi: "Đ.mẹ tao thích vậy đấy, bây giờ chúng mày muốn sao". D nói: "thằng nào vừa nói, ra đây xem nào". Thấy vậy L liền quay lại đi lên phòng hát 301 gặp Q, L nói: "Chú ơi có thằng đòi đánh cháu", Q liền đi xuống gặp nhóm của L1. Q nói: "Thôi chén rượu, chén bia vào có gì bỏ qua cho chúng nó". Ngay lúc này T, K cũng đi xuống, T mở cửa kính tầng 1 quán Karaoke để đi ra ngoài đường thì bị nhóm của L1 lao vào dùng chân tay đấm, đá và dùng chai bia đập vào đầu. Thấy T bị đánh, L, S, B, H lao vào đánh nhau với bọn L1, còn T lùi lại vào trong quán chạy lên phòng hát 301 nói với mọi người: "Ở dưới đánh nhau, nó đánh cả tao" rồi T cùng mọi người chạy xuống. Thấy nhóm của L1 đang đánh nhau với nhóm bạn chị T thì T, Th lấy vỏ chai bia trong vỏ két bia do một người không xác định được là ai lấy từ trong quán ra để ngoài đường lao vào đánh nhau với L1, D, Q, Đ.

Lúc này nhóm của V đang hát trên phòng nghe có tiếng xô xát đánh nhau thì cả bọn chạy xuống thấy nhóm bạn Q đang đánh nhau với nhóm L1 ở trước cửa quán. Do có quan hệ quen biết và biết nhóm bạn Q, T đều ở thị trấn C thì V cũng nhặt vỏ chai bia, N nhặt 01 đoạn gậy tre trong nhà để xe của quán lao vào đánh bọn L1. Lúc này nhóm của L1 có L1, D, Q, Đ cầm mũ bảo hiểm và vỏ chai bia nhặt ở đường, nhóm của V và L cầm gậy, vỏ chai bia đánh nhau với nhóm L1 gồm: V, L, T, Th, H, N, B.

Thấy các nhóm đánh nhau trước cửa quán, anh Đ1 đóng và khóa cửa nhà xe và cửa quán lại. Lúc này Nguyễn Văn Đ từ trên phòng hát đi xuống thấy cửa ra vào và cửa nhà xe đóng, Đ quay lại yêu cầu anh Đ1 ra mở cửa cho Đ đi ra ngoài nhưng anh Đ1 không mở, giữa anh Đ1 và Đ xảy ra cãi chửi nhau. Đ đi lại hất đổ chiếc bàn kính để trong phòng lễ tân làm vỡ mặt bàn kính thì anh Đ1 mở cửa cho Đ đi ra ngoài đường. Thấy mọi người đánh nhau Đ vào can ngăn nhưng không được. Tăng Anh K, Hoàng Văn G, Vũ Văn Đ, Ngô Bá Q, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Trần Đình Q, Trần Văn K, Đỗ Thu T, Đỗ Thị H, Trần Xuân P, Trần Quang L, Ninh Quốc T trong số những người này có người vào can ngăn, còn lại không tham gia xô xát đánh nhau. Quá trình đánh nhau hỗn loạn L1, D, Q, Đ, V, T, Th đều bị thương rách da chảy máu đầu. Do có ít người và L1, D, Q, Đ đều bị thương nên L1, D, Q, Đ và những người trong nhóm của L1 không tham gia đánh nhau bỏ chạy về phía UBND thị trấn C. V, T, Th, S, L, B, N, H đuổi theo nhóm của L1. Lúc này Trần Ngọc H đi lên quán Karaoke X để lấy xe máy của N thì thấy N và một số người đuổi đánh bọn L1. H cũng đuổi theo đánh nhưng không đuổi được. Sau đó T, Th, N, B, L, S, H, H quay lại cả bọn thấy có chiếc xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 của Ngô Bá Q và xe mô tô Sirius BS:18E1-177.93 của Tăng Đức L1 ở trước cửa quán, Th liền nhặt gạch đỏ ở ven đường đập vào đầu xe Exciter 2 phát rồi đẩy đổ xe Exciter ra nền hiên trước cửa quán, tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đập vào xe Exciter. Trần Văn N dùng gậy tre đập liên tiếp vào hai xe Exciter và Sirius rồi nhặt gạch đỏ đập vào xe Exciter. Nguyễn Văn T bê chậu hoa cúc để ở trước cửa quán và lấy chai bia đập vào xe Exciter. Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Hữu L nhặt gạch đỏ đập vào xe Exciter. Trần Ngọc H dùng chân đạp và nhặt gạch đập vào xe Exciter. Sau đó T, N, B, S, H nâng xe mô tô Exciter đập xuống nền hiên 2 lần rồi khiêng xe Exciter ra cầu cơ khí trước cửa quán X ném xuống sông làm xe Exciter của Ngô Bá Q bị ngập nước. Sau đó cả bọn bỏ đi. T, Th, V, Q bị thương được đưa về trạm y tế thị trấn C sơ cứu. L1, D, Q, Đ cũng bị thương được đưa về trạm y tế xã T sơ cứu.

Hậu quả:

* Về thương tích:

+Tăng Đức L1 bị thương rách da chảy máu ở sau gáy khâu 5 mũi.

+Tăng Thanh Duy bị thương rách da chảy máu ở trán khâu 3 mũi.

+Tăng Minh Đ bị thương rách da chảy máu ở cung lông mày bên phải khâu 3 mũi.

+ Lưu Ngọc Q bị thương rách da chảy máu ở đầu khâu 1 mũi, bị thương rách da chảy máu ở vai khâu 4 mũi.

+ Ninh Văn V bị thương rách da chảy máu ở đầu khâu 1 mũi.

+Trần Văn Th bị thương rách da chảy máu ở đầu khâu 7 mũi.

+ Trần Văn Quy bị thương rách da chảy máu ở đầu khâu 5 mũi.

+ Nguyễn Văn T bị xây sát nhẹ.

* Về tài sản:

+ Xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 của anh Ngô Bá Q bị hư hỏng vỡ phần vỏ nhựa cánh yếm bên phải, đèn pha trước, ốp mặt nạ đèn, mặt nạ đầu xe, sườn phải, ốp khóa, nhựa đen cánh yếm phải.

+ Xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 của Tăng Đức L1 bị hư hỏng vỡ cụm đèn pha phía trước, xi nhan trước phải.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh định giá xác định:

+ Xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 của anh Ngô Bá Q bị hư hỏng vỡ phần vỏ nhựa cánh yếm bên phải, đèn pha trước, ốp mặt nạ đèn, mặt nạ đầu xe, sườn phải, ốp khóa, nhựa đen cánh yếm phải, thay dầu máy có trị giá là 1.380.000đ.

+ Xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 của Tăng Đức L1 bị hư hỏng vỡ cụm đèn pha phía trước, xi nhan trước phải có trị giá là 408.000đ.

+ Tiền công sửa chữa, thay thế những bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 là 650.000đ.

+ Tiền công sửa chữa, thay thế những bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 là 150.000đ.

+ Chậu nhựa đựng hoa cúc đại đóa có trị giá là 17.000đ.

+ Khóm hoa cúc đại đóa có trị giá là 200.000đ.

+ 05 chai bia Sài Gòn có giá trị là 52.500đ; 07 vỏ chai bia Sài Gòn có trị giá là 3.500đ.

Quá trình xảy ra xô xát đánh nhau đối tượng trong các nhóm tham gia đánh nhau và bị thương tích gồm: Tăng Thanh D, Tăng Đức L1, Tăng Minh Đ, Lưu Ngọc Q, Ninh Văn V, Trần Văn Th, Trần Văn Q. Do thương tích nhẹ, các đối tượng D, L1, Đ, Q, V, Th, Q đều có đơn xin được giải quyết nội bộ và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho mình. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ninh Văn V, Trần Văn H, Tăng Thanh D, Tăng Đức L1, Lưu Ngọc Q về hành vi

gây thương tích cho người khác. Riêng Tăng Minh Đ hiện không có mặt tại địa phương CQĐT Công an huyện tách ra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đập vỡ chiếc bàn kính trị giá 810.000đ của quán Karaoke X. Tuy nhiên Đ không có cùng mục đích và cũng không tham gia đập phá 02 chiếc xe mô tô của anh L1 và anh Q nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi làm hư hỏng tài sản 02 chiếc xe máy. CQĐT Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ.

Anh Phạm Quốc Đ1 khai nhận quá trình xảy ra xô xát đánh nhau anh Đ1 bị người khác giật lấy chiếc điện thoại Iphone 6. CQĐT Công an huyện đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để kết luận. CQĐT Công an huyện tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 và xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 là tài sản cá nhân của anh Ngô Bá Q và anh Tăng Văn L1. Sau khi định giá CQĐT Công an huyện đã trả lại cho gia đình anh Q và gia đình anh L1 quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra gia đình Trần Văn Th, Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hữu L, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Ngô Bá Q số tiền 1.560.000đ và gia đình Tăng Văn L1 số tiền 325.000đ tiền sửa xe, bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn Đ1 300.000đ tiền chậu hoa và tiền chai bia vỡ. Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn Đ1 số tiền 1.100.000đ chiếc bàn kính bị vỡ. Gia đình Ngô Bá Q, Tăng Đức L1, Nguyễn Tuấn Đ1 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H, Trần Văn Th và Trần Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 01/CT- VKS - KSĐT ngày 13 tháng 12 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H, Trần Văn Th và Trần Hữu L về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Văn T; Trần Văn N; Trần Ngọc H; Trần Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội ***"Cố ý làm hư hỏng tài sản"***.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 100 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần

Hữu L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội ***"Cố ý làm hư hỏng tài sản"***.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo;

Người bào chữa cho bị cáo L, B, S đều có ý kiến: Nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là đúng người, đúng tội, khi xem xét về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo còn đang dưới 18 tuổi, phạm tội lần đầu với vai trò thứ yếu, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thiếu suy nghĩ, hành động bột phát, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ như vậy cũng đủ dăn đe và giáo dục các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/02/2018 tại quán Karaoke X ở thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H, Trần Văn Th và Trần Hữu L có hành vi dùng gạch, gậy, chai bia, chậu hoa đập xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 của anh Ngô Bá Q và xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 của anh Tăng Văn L1 ném xuống sông C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Hậu quả làm 02 xe mô tô của anh Q và anh L1 bị hư hỏng tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 2.588.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) gồm: xe mô tô Exciter BS: 18E1-213.86 thiệt hại 2.030.000đ; xe mô tô Sirius BS: 18E1-17793 thiệt hại 558.000đ .

Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò như nhau.

[3] Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội ***"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*** Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Như bản Cáo trạng số 01/CT- VKS - KSĐT ngày 13 tháng 12 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu của công dân là khách thể được Bộ Luật hình sự công nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, người bị hại cũng có lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội đều mang tính bột phát, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Hữu L đang học lớp 12 được hưởng sự khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, qui định tại Điều 91 BLHS. Riêng bị cáo L là người khởi sướng và tham gia làm hư hỏng tài sản tích cực nhất nên hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H, Trần Văn Th và Trần Hữu L phạm tội ***" Cố ý làm hư hỏng tài sản".***

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt Bị cáo Trần Văn Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Trần Ngọc H, Trần Văn Th cho chính quyền địa phương TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 91; Điều 100 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ninh Thanh B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát giáo dục các bị cáo nhận đ□ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. (bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam).

8. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 91; Điều 100 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát giáo dục các bị cáo nhận đ□ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. (bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam).

9. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51: Điều 58; Điều 91; Điều 100 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát giáo dục các bị cáo nhận đ□ợc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. (bị cáo không có thời gian tạm giữ, tạm giam).

10. Giao bị cáo Ninh Thanh B, Trần Hữu L, Trần Hoàng S cho chính quyền địa phương TT C, huyện T giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

11. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Ninh Thanh B, Trần Hoàng S, Trần Ngọc H, Trần Văn Th và Trần Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại dịa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trực Ninh, (2 bản) .
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu : VP.